

SỐ 49 — GIÁ : 0 \$ 25

NGÀY 26 AOUT 1943

Nam-Kỳ

TUẦN BÁO

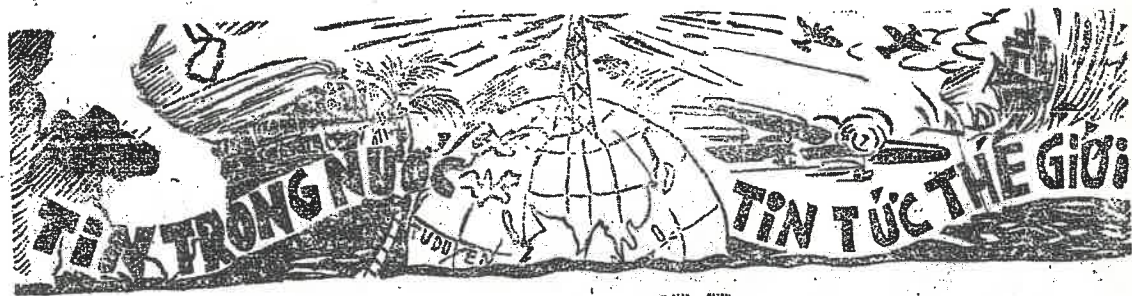
Giám-đọc : HỒ-VĂN TRUNG *

BÁO QUÁN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON — ĐIỆN-THOẠI SỐ 21.543



Quang-cảnh làng và Miếu của quan Tá-
quan Lê-văn-Duyệt ở Bà-Chiều (Gia-dịnh)

(Xem Tiểu-sử quan Tá-quân ở Trương-Trọng, do Hồ-Biểu-Chánh-viết)



Trưa ngày 13 Aout, quan Toàn quyền và phu nhơn với quan Đổng lý văn phòng Aurillac ở Dalat đã xuống tới Saigon. Sau khi tiếp chuyện với Đại tướng Mordant, quan Thống đốc Namkỳ, đại tá Ducoroy, quan Toàn quyền liền đi thẳng lên Nam vãng. Ngài có đến viếng tỉnh Siemréap, xem cuộc tu bổ lại đền Đế Thiên Đế Thích, chủ tọa cuộc lễ lạc thành bia kỷ niệm các vị Linh mục đã tạ thế ở Cao miên viếng tỉnh Kompong Thom, Kompong Cham rồi trở về Saigon.

Sớm mai ngày 19 Aout quan Toàn quyền có đến chủ tọa cuộc lễ lạc thành lò heo mới của Địa phương Saigon-Cholôu. Quan Thống đốc Namkỳ, quan Quận trưởng Parisot và nhiều nhà tài trợ thành phố cũng có đến dự lễ này.

> Ngày 30 Aout tới đây là ngày kỷ niệm năm thứ ba đoàn Chiến binh Quốc gia Cách mạng thành lập.

Tất cả nhơn dân Đông Pháp đều nên dự vào lễ kỷ niệm này.

> Sở Bưu chính cáo hay nay mai sẽ phát hành một thư có gởi thơ mời, có in hình Đô đốc Rigault de Genouilly, giá 6 xu. Rồi sau đó không lâu, sẽ có bán các thư có: Yersin, 6 xu, Chasseloup Laubat 6 xu, Đô đốc Courbet 6 xu Francis Garnier 1 xu.

> Bữa 17 A út, ông Kenkichi Yoshizawa Đặc sứ Nhật ở Đông Pháp đi Dalat để trở về Saigon và từ nay ngài sẽ lập Tổng hành dinh luôn ở chốn thủ đô của xứ Nam kỳ.

> Trong tháng Juin rồi, quân đội Đông Pháp đã xuất trong sự nguyệt hồng của mình ra 218.436 quan để giúp vào cuộc Cứu tế Quốc gia.

Cộng chung với các số tiền đã giúp từ trước thì có đến 5 triệu 545 ngàn ba quan.

> Quan Tổng trưởng Hải quân và thuộc địa có thay mặt cho Quốc trưởng Pétain, đánh điện văn qua các quan Toàn quyền và các hội ở Đông Pháp đã báo cáo gởi những số tiền lớn qua giúp cho Pháp quốc.

> Chánh phủ đang mộ thanh niên sung vào đội Thủy quân Từ 18 đến 25 tuổi, muốn ứng mộ, chỉ phải trình một cái giấy căn cước.

Mặt trận Đức-Nga. — Suốt tuần nay quân Đức và Nga giao chiến hết sức kịch liệt. Nga cho ra trận thật nhiều xe lăn và phi cơ, để trợ chiến với lực quân, bởi vậy bị quân Đức tiêu diệt nhiều lắm.

Hiện quân hai bên đang kịch chiến ở vùng Kharkov, Bielgorod, d'Isium, Orel, và ở phía bắc đường Moscou đi Smolensk, chưa phân thắng bại. Báo chí Nga vẫn kêu gao Đổng-minh mở thêm mặt trận thứ nhì. Các sư quá liệt quốc ở Kouibichev đã dọn trở về Moscou.

Mặt trận Địa-trung-hải. — Thứ ba 17 A út quân Đức Ý đã bỏ đảo Sicile, phá tan hoang dinh trại ở Messine và chờ hết khí giới lương thực về nội địa Ý. Phe Đổng-minh phải đem quân binh nhiều gấp 5 quân Trục, lại có không quân và chiến hạm đông vô số mới đánh chiếm được đảo Sicile, song cũng phải đánh dây dưa tới 5 tuần lễ, và bị tổn thất thiệt nặng nề.

Chánh phủ Ý đã tuyên bố Rome là thành phố không phòng thủ, song Anh Mỹ chưa chịu nhận như thế và Rome vẫn còn bị oanh tạc lần thứ nhì.

Đại Á-Đông. — Không quân Nhật vẫn tiếp tục oanh tạc các căn cứ nghịch ở Úc đại lợi, ở Tân Duy-nê, ở Velle-Lavelle, ở Headland và các phi trường ở Broome. Phi đội nghịch cũng có đến đánh phá đảo Timor, nhưng bị đánh thối lui hết. Bữa 18 Aout, Hội đồng Cơ mật Nhật đã phê chuẩn hiệp ước Nhật Thái, cho thêm Thái lan 4 tỉnh ở Mã lai và 2 tỉnh ở Shan (Miến điện). Thiên hoàng có chủ tọa buổi nhậm này.

Tin nước Pháp. — Hôm 16 Aout vùng Paris lại bị dội bom nữa, chết 119 người, bị thương 150 người.

Vài bữa sau quận Bouches du Rhône cũng bị dội bom, song thiệt hại không bao nhiêu.

Chánh phủ mới ban hành một đạo luật, hề kể nao thiếu đốt mùa màng hoặc hủy phá khi cụ thuộc việc canh nông, thì sẽ bị làm gương từ hình.

NGÀY GIỖ CỤ LÊ-VĂN-DUYỆT

CỤ Chương Tả-quân, Bình-Tây Tướng-quân, Quận-công Gia-dinh thành Tổng-trần LÊ-VĂN-DUYỆT sanh năm 1763 tại vùng Ba-Giông, hiện đây thuộc làng Long-hưng, tỉnh Mytho. Cụ hoả tại thành Gia-dinh, năm Nhâm-thìn (1832), trong đêm 30 tháng 7 rạng mặt mùng 1 tháng 8, lối 2 giờ khuya.

Ai cũng biết cụ Lê có mộ và miếu thờ tại Bà-Chiêu, giữa châu thành Gia-dinh, thuộc làng Bình-hóa. Mỗi năm đến ngày 30 tháng 7, và mùng 1 tháng 8 theo âm lịch, thì hội Tế-tự trần thiết lễ giỗ long trọng mà cúng tế cụ Năm nay lễ giỗ nhằm ngày 30 và 31 Aout.

Thuở nay người Nam và người Tàu ở Nam kỳ đều sùng bái tín ngưỡng cụ Lê Tả-quân, mỗi ngày đến miếu mà khấu vái không ngớt. Mùng 5 ngày Tết, và mấy lễ cúng tế cụ, thì thiên hạ đông đảo đến nỗi không đủ chỗ quỳ lạy. Ai cũng thấy rõ ngôi mộ của cụ xây rất đồ sộ trang nghiêm trước miếu. Thế mà có nhiều người lại nói rằng tuy mộ của cụ Lê chánh thức xây trước miếu tại Bà-Chiêu, song hương-bái của cụ thiết nằm ở vùng Ba-Giông (Mytho), là nơi tổ quán của cụ, bởi vì lúc cụ Lê Tả-quân, thì một người em của cụ tên đem cụ về chỗ nhau rúng mà táng. Chúng tôi tưởng nhà khảo cổ và mấy vị có phận sự tế tự cụ Lê nên kiểm tra việc này cho tường-tận, để giải nghi cho cộng chúng, mà cũng để giúp tài liệu cho khoa cổ học.

Còn về tiểu-sử của cụ Lê Tả-quân, thì trong bộ sách « Đại-Nam chánh biên liệt truyện » đã có viết rất dài. Năm 1924 quan Đốc-Phủ-sứ Lê-văn-Phát có xuất bản tại Saigon một tập quốc văn nhân đề « Tả-quân Thượng-công Nam-kỳ Tổng-trần Lê-văn-Duyệt ». Năm 1925 ông Nguyễn-kim-Định lại xuất bản thêm quyển « Lê-tả-quân tiểu-sử và linh-sám » in tại Nghiêm-Hàm ở quán ở Hanoi. Năm 1934 cụ Đổng-thức-Liêng xuất bản thêm quyển « Việt-

Nam trung hưng công thần Lê-văn-Duyệt » in tại nhà in Báo-Tôn ở Saigon. Bất đầu tháng Juillet năm nay, ông Nguyễn-Triệu còn viết mà đăng liên tiếp mấy bài về Tả-quân Lê-văn-Duyệt, trong tuần báo Tri-Tân ngoài Hanoi.

Ấy vậy về tiểu-sử của cụ Lê, thì người ta đã có viết nhiều rồi. Nhưng mà « Đại Nam chánh biên liệt truyện » là bộ sách in bằng chữ Nho hiện nay trong Nam kỳ không mấy người có, mà cũng không còn mấy người đọc được. Còn những quyển tiểu-sử in bằng quốc văn thì hiện nay không còn thấy bán nơi nào nữa.

Và cụ Lê thuở nay được mọi người tín ngưỡng sùng bái. Sùng bái mà không biết rõ gốc tích, tánh tình, tài đức, thì sợ e sự sùng bái ấy không được chọn thành đúng đắn. Đã vậy mà mục-dịch của chúng tôi là nhắc nhở những đứng hiện đức thuở xưa để treo gương tốt cho người nay xem mà noi dấu. Vì những lễ ấy, nên hôm nay gần tới ngày giỗ cụ Lê Tả-quân, chúng tôi viết một cách tóm tắt tiểu-sử của cụ để công hiến cho chư qui đồng-bảo biết tôn hiền hoài cổ.

TIỂU-SỬ CỤ LÊ-VĂN-DUYỆT

GỐC TÍCH. — Nguyên tổ cụ Lê-văn-Duyệt gốc ở tỉnh Quảng-Nghĩa, huyện Chương-Nghĩa làng Bồ-Đề.

Lúc cuối thế kỷ thứ 15, chúa Nguyễn chiếm hết miền Nam rồi dời dân đảng ngoài vào khai thác đất Namkỳ, thì tổ phụ cụ Lê đem gia quyến vào ở vùng Ba Giông, thuộc Định-Tướng mà sanh nghiệp.

Năm 1763 cụ sanh lại chỗ ấy, hiện đây gọi là làng Long-Hưng, gần Chợ Giữa, thuộc tỉnh Mytho.

em cụ cả thấy là 4 người trai, cụ là anh cả, nhưng có tật ăn uống (tức kén là bộ nắp). Cụ vóc lùn thấp, song từ nhỏ có sức mạnh mẽ, tánh cương trực, ưa võ nghệ, nuôi chí lớn. Lúc mới 14, 15 tuổi mà cụ đã thường nói: « Sanh nhằm đời loạn mà chẳng phải cờ giống trống ra làm đại tướng để nêu danh trên thẻ bạc, thì không đáng mặt làm trai. »

Năm Gia-Long thứ ba (1804), nhơn có lễ khánh điền, vua phong tặng :

Ông cố cụ Lê tên Tánh; chức Cẩm y vệ Cai đội;

Ông nội cụ tên Hiếu, chức Cẩm y vệ Cai cơ.

Thân sanh cụ tên Toại, chức Chuông cơ, rồi năm Minh Mạng thứ 8 (1827) lại được tặng phong Đô Thống-chức.

Còn thân mẫu cụ là Nguyễn-thị, thì năm Minh Mạng thứ ba (1822) được tặng phong Cao mạng phu nhơn rồi qua năm thứ 8 (1827) lại tặng phong nhứt phẩm phu nhơn.

Em cụ là Lê văn Phong, làm quan hồi triều Gia Long, lên tới chức Tả đốc Đô Thống-chức.

GIA-ĐÌNH. — Vì trời sanh cụ Lê ân-cung, nên cụ không lập gia thất. Nhưng đến sau cụ mắc phò vua trị nước, nên phải cưới bà Đỗ thị Phần để ở nhà thay thế cho cụ mà phụng sự mẹ cha.

Năm Gia-Long thứ hai (1803) nhơn lúc thân sanh cụ ở Gia-định ra kinh mà yết kiến Thế tổ Cao hoàng đế, thì vua dạy phải dùng châu kêu bằng bác tên là Yến, con của Lê văn Phong, làm con nuôi để kế tự cho cụ. Năm Minh Mạng thứ 5 (1824) Yến nguyên ngôi chức Khiêu kỵ đô hù được thăng chức Phò mã đô-húy dâng cưỡi Công-chúa thứ 10 là Ngọc-Nghiên.

GIÚP NGUYỄN CHÚA TRUNG HÙNG. —

Năm Canh-ti (1780), đức Nguyễn-Ánh lên ngôi vương tại đất Gia-Định, chiêu mộ tướng sĩ để chống với Tây-Sơn mà khôi phục giang-sao, thì cụ Lê văn-Duyệt, lúc ấy mới 17 tuổi, được lựa vào cung lãnh chức Thái Giám. Vua thấy cụ lanh lợi, sau mới thăng cụ lên chức Thuộc nội Cai đội, lãnh coi cả hai đội quân trong nội.

Năm Quý-mão (1783) vua bắt cơ binh, phải bỏ đất Gia-Định mà lánh nạn, thì cụ Lê lãnh phò cung quyền đem ra hôn Phủ-quốc tạm trú.

Năm Giáp-thìn (1784), Nguyễn vương dựng binh Xiêm mà đánh với Tây-Sơn, cũng bị

thua nữa, quan quân đều tảo lạc. Cụ Lê cùng 12 quan hộ giá, cứ theo phò vua, nhiều lúc hiểm nguy không kể xiết, phải bỏ thuyền chạy bộ từ Vạn-Dã tới Thi-Giang, mới thoát nạn.

Năm Ất-tị (1785), cụ Lê theo vua qua trú ngụ bên Xiêm.

Năm Đinh-vị (1787), Nguyễn vương cử binh về thân phục Gia-định lại. Cụ Lê từng chinh với các tướng sĩ. Chẳng lấy thành Gia-định được rồi, vua nghe cụ đàm luận về chiến lược, biết cụ có tài cầm binh, mới cho phép cụ chiêu mộ quân sĩ để theo Tả-quân mà xuất trận lập công.

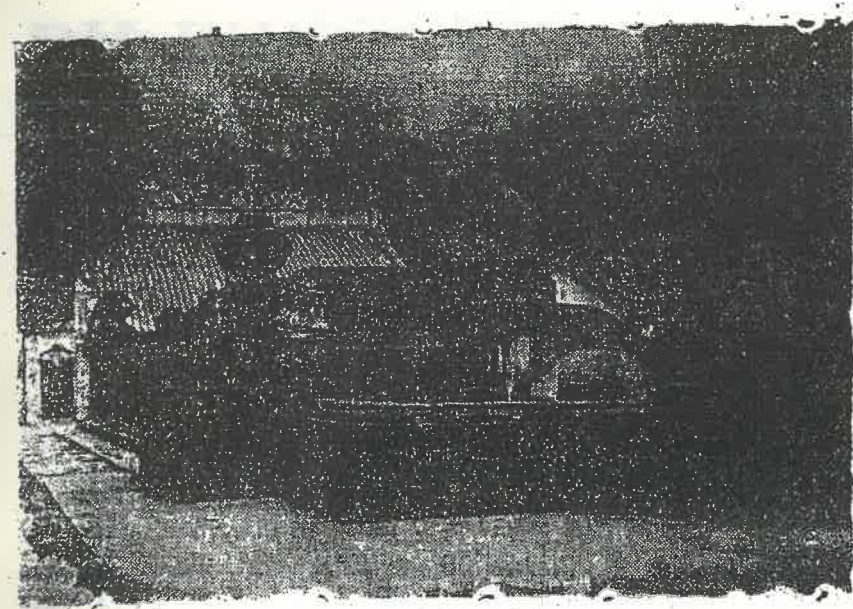
Năm Quý-sử (1793), cụ Lê mới có dịp lập công nơi chiến trường. Năm ấy Nguyễn vương hiệp cùng Nguyễn văn Trương và Võ Tánh, hốt thân cầm thủy quân ra đánh Qui-Nhơn lần thứ nhứt. Cụ Lê được theo vua đi đánh giặc về mặt biển. Dịp ấy cụ với Võ văn Lương cầm binh phá được Úc-sơn, thâu đoạt khi giới của giặc rất nhiều. Ấy là chiến công đầu tiên của cụ, và nhờ đó cụ được thăng chức Thuộc nội Vệ Úy, về đội quân Tả-sách.

Năm Ất-mão (1795), vua đem thủy quân ra cứu thành Diên-Khánh bị Trần quang Diệu vây. Cụ Lê được tung chinh nữa. Trong dịp ấy cụ hiệp với Nguyễn đức Xuyên mà hạ được堡 Trung-Hội (thành nhỏ đắp bằng đất kêu là堡) ở vùng Diên-Khánh.

Năm Đinh-tị (1797) cụ Lê theo vua đánh Qui-nhơn lần thứ nhì, được thăng chức Diêu võ vệ Vệ Úy rồi lại thăng chức Tả đồn Chánh Thống thuộc quân Tả-sách, ở lại trấn thủ thành Diên-khánh với Nguyễn văn Thành và Đặng trần Thương.

Năm Kỷ-vị (1799) cụ Lê được lệnh theo vua ra đánh Qui-Nhơn lần thứ ba. Cụ dẫn binh tới Đạm-thủy, giết tướng giặc là Đoàn luyện-Giân để thủ cấp về hành dinh của vua ở Cà-Mông. Vua bèn sai Võ Tánh tới vây thành Qui-Nhơn, còn cụ Lê với Tống viết Phước thì đem bốn bộ binh mã ra đóng tại Bình-Đề để chặn đường cứu viện của giặc. Vua Cảnh-Thịnh ở Phú-Xuân sai Trần quang Diệu và Võ văn Đồng đem binh vào cứu Qui-Nhơn.

Nguyễn vương hay có mấy muốn binh Tây-Sơn sắp kéo vào, bèn sai trung sứ đến hỏi tình binh phòng thủ. Cụ Lê với Tống viết Phước tâu: « Có hai tôi ở đây thì khôi lo gì hết ». Rồi cụ chỉ dãy núi ở trước mặt



Làng và Miếu của Lê Tả quân và phu-nhơn ở Bà-Chiền

nói: « Đây là chốn hai tôi thế sống, chết với giặc ».

Năm Canh-thân (1800), tướng giặc là Turkhầu Định đi tiền đạo, tới Hòa-An gặp binh cụ Lê, bị cụ đánh tan.

Vua ở Cà-Mông định kế phá giặc, bèn sai Nguyễn văn Thành đem binh bộ ra Thi-Giã, và truyền cho cụ Lê, Nguyễn đức Xuyên và Tống viết Phước mỗi người phải kéo bốn bộ binh đến hiệp cùng cụ Thành. Nửa đêm cụ Thành vượt qua núi Bọt-Khê đốt trại giặc. Cụ Lê thừa thế đánh tới làm cho giặc phải lui về Kỳ-Nguyên đắp lũy để chống ngăn. Cách vài ngày sau cụ Lê hiệp cùng mấy tướng kia kéo binh đến phá tiền lũy giặc, chém được Đô Đốc của giặc là Khoa, và làm cho Đại đô đốc Nguyễn đức Thu phải đầu hàng. Binh nhà Nguyễn thừa thắng lướt tới Vạn-Sơn để chống giữ đại binh của Trần quang Diệu.

Năm Tân-dậu (1801) tháng giêng, thành Bình-Định đương bị Trần quang Diệu vây chặt, còn cửa Thị-Nại thì Võ văn Đồng đóng thủy trại rất kiên cố để phòng bị binh Nguyễn.

Nguyễn vương ở Cà-Mông định phải thâu đoạt Thị-Nại, đồng độ binh lên giải vây Bình-Định. Ngại mặt sai dò cụ Lê ở Thị-Nại, trở vào Cà-Mông, rồi hạ lệnh cho Nguyễn văn Trương với Tống Phước Lương đem binh đánh phá thủy trại Tây-Sơn, còn cụ Lê với Võ dĩ Ngụy đem thủy quân đánh cửa Thị-Nại.

Đêm rằm tháng giêng trăng tỏ như ban ngày. Chiến-thuyền của Nguyễn-vương từ Cà-Mông trương buồm chạy ra cửa Thị-Nại. Ngày 16, lúc giờ dần, thì hai bên xáp chiến. Binh Nguyễn tốp đờ bộ để phá thủy trại, tốp xông vào cửa, quyết đốt mấy chiếc « Định quốc thuyền » của giặc neo ngang cửa.

Súng thảo công của Tây-Sơn đặt trên núi Tam-Tòa và hòn Nhạn châu bắn đạn xuống như mưa. Binh Nguyễn chết rất nhiều. Võ dĩ

Ngụy đứng trước mũi một chiến thuyền mà đốc quân xông tới, cụ bị một viên đạn phải té xuống biển mà chết. Cụ Lê thấy Đốc-tướng đã tử trận, cụ thúc quân cứ lướt tới đối phó.

Nguyễn vương ở xa thị chiến, thấy tướng sĩ chết nhiều thì truyền lệnh gióng chiêng thâu quân. Cụ Lê không tuân, cứ hăng hái đốc binh tới hoài. Chẳng được lệnh tiến bảo phải lui, thì cụ sai người tâu cùng vua: « Phải đi tới chớ không nên thối lui; phải xông vào, chớ không nên trở ra ».

Cụ lại càng hăng hái đốc binh đánh tới, xông được vào cửa, rồi nhờ gặp gió xuôi bèn phóng hỏa công đốt hết thuyền giặc, lửa cháy đỏ trời, quân giặc vỡ tan, lớp chết lớp chạy. Cụ Trương và cụ Lương lãnh đốt phá thủy trại cũng thành công. Đến giờ dậu thì binh Nguyễn đã toàn thắng. Sĩ chép trận này là « Trung-hưng vô-công đệ nhứt ».

Võ văn Đồng thất Thị-Nại bèn dẫn tàn binh lên hiệp với Trần quang Diệu mà vây chặt Bình-Định. Binh nhà Nguyễn tuy phá được cầu Đông-Giang và cầu Tân-Hội, song thế giặc rất mạnh nên khó giải vây cho Võ Tánh trong thành Bình-Định được.

Nguyễn vương nhóm chư tướng mà thương nghị. Có thơ Võ Tánh khuyên vua phải thừa thế ra lấy Phú-Xuân. Chư tướng sĩ cũng tâu

(Coi tiếp qua trang 13)

CỤ LÊ-VĂN-DUYỆT



DOC tiêu sử Lê văn Duyệt ta thấy rõ-tài-làm-tướng của người. Xuất thân là một tên thái-giám theo hầu những người đàn bà trong nội-dinh, Lê văn Duyệt đi đến chức Khâm-sai chương tá-quân dinh Bình tây tướng quân, tước Quận-công, thì trừ phi là một người có kỹ-tài biết tướng ít kẻ làm nên được. Có người sẽ bảo đó là nhờ thời cuộc và hoàn-cảnh thuận-tiện nên anh-hùng mới xuất đầu lộ diện được. Chúng tôi không chối cái cái « phần thời-cuộc và hoàn cảnh thuận tiện » trong mọi sự thành công của Lê văn Duyệt. Chúng tôi chỉ cho đó là một phần lớn, chứ không phải là một phần quan trọng.

Cũng đồng sống giữa một thời cuộc và trong một hoàn cảnh thuận tiện, sao mà ông người khác không lập được công lớn, rạng danh trong sử sách, lại chỉ có một số ít người mà trong đó có Lê-văn-Duyệt.

Vậy, thời cuộc và hoàn cảnh thuận tiện không không đủ, cần phải có tài, cái tài mà không phải ai ai cũng dễ có.

Ở đây chúng tôi không dám làm bàn đến cái tài làm tướng, hay cái đức làm quan của Tả quân Lê-văn-Duyệt. Tài đức đó sách sử đã ghi rõ và hơn một trăm năm nay, kể từ ngày Lê-văn-Duyệt mất (1832) người đời cũng đã bình luận nhiều rồi.

Chúng tôi chỉ mong, dựa theo một vài bằng cứ chắc chắn, vạch rõ cái chí cương quyết của quan Tả quân họ Lê. Cái chí cương quyết đó chính là một phần lớn, bộ trọng để tạo nên tài và đức của người, và có lẽ đó nơi thành ngay thẳng và坦坦-hiền-hiền của người mà ra.

Trong truyền rằng Lê văn Duyệt rất thích đá gà, từ thuở nhỏ đến hồi nên danh phước. Ai đã từng « chơi gà » tất biết rằng trong nghề chơi đó, nếu đời bên không ngay thật

thì sự thắng bại có thể quyết định trong nháy mắt.

Nào thuốc độc tằm vào cựa gà, nào cách « cạp » gà gian xảo vân vân... Lê-văn-Duyệt chơi gà với một nghệ thuật tinh vi để thỏa thích tánh hiếu chiến thì hẳn là những mảnh khỏe của con bạc, những điều bất công, không thể có được.

Lê-văn-Duyệt cương quyết đến tự tin ở tài lực của mình. Chẳng thế mà khi còn giữ chức cai cơ coi quân thuộc nội, người dám mạnh miệng trả lời với Nguyễn vương là đủ sức làm tướng cầm quân ra trận.

Mà thật thế, trong năm kỷ mùi (1799) cùng với Tống-viết-Phước, Lê-văn-Duyệt thâu phục thành Qui-nhơn-sau-khi cương quyết chỉ vào núi thề liều sống thác với địch quân.

Đến trận Thi-nại tháng giêng năm Tân-dậu (février 1801), trận mà nhà chép sử cho là vô công đệ nhất của vua Nguyễn, Lê-văn-Duyệt cương quyết tấn binh mặc dầu chủ tướng Võ-di-Nguy đã tử trận, mặc dầu đôi phương thắng thế và mạnh gấp trăm lần, mặc dầu tướng sĩ bị tử thương rất nhiều, nhất là mặc dầu Nguyễn vương đã đòi ba phen ra lịch thâu quân. Kết quả phần thắng về tay Lê văn Duyệt.

Thắng trận Thi-Nại rồi Nguyễn vương còn ngăn-ngạt-chừa-quyết đem quân ra đánh Phú xuân vì thành Qui-nhơn đang bị vây, tướng sĩ của Võ Tánh đang hồi nguy khốn. Một phen nữa Lê văn Duyệt cương quyết xin vua xuất binh đánh Phú xuân vì theo ý người, phải biết hi sinh việc nhỏ để thành công to. Vua nghe theo và quả thật ngày mồng 3 tháng 5 năm đó, đó thành Phú xuân trở về tay nhà Nguyễn.

Năm Canh-thìn (1820) Lê-văn-Duyệt giữ ấn Tổng-trấn-thành-Giáo-Định cương quyết xử tử quân-Hiệp-trần-Huyền-công-Ly về tội hiệp-đáp và ăn hối lộ của dân trong việc đào kinh đắp lộ; Các-an-này làm rúng động cả triều vì tội nhân chẳng những là một vị quan cao cấp

LÊ KHÁNH - THÀNH LÒ HEO BÒ

NGÀY 19 Aout, hồi 8 giờ rưỡi, quan Toàn quyền Jean Decoux và quan Thống đốc Nam kỳ Hoeffel, đã đến tại lò heo bò của Địa phương mới cất tại vùng Chánh Hưng mà làm lễ khánh thành.

Quan Quận trưởng Địa phương hiệp với Hội đồng cai trị Địa phương, với các quan văn võ và các nhà thân hào Pháp Nam, nghênh tiếp hai thượng quan với một tấm lòng thành kính và thân ái.

Quan Thủ-y Lebon lãnh đem đường cho các quan đi xem và tới đầu đều cất nghĩa cách thức của lò heo tới tâu này. Trước hết xem chỗ bừa bợ heo chỗ tới để bán. Hễ mua bán xong thì đem thú vò nhốt trong 2 nhà gần đó,

còn là cha của một cung phi yêu qui của vua. Có lẽ đây là một duyên cơ của sự oghiem-khắc về sau này của vua Minh Mạng đối cùng Lê-văn Duyệt.

Chỉ biết có việc lớn là việc nước nên Lê văn Duyệt cương quyết trong mọi hành động của mình miễn là có lợi cho nước.

Như trong năm Quý mùi (1823) Minh Mạng thứ 4, người tự tiện giao thiệp với nước Miên Điện, biết đâu không với một thâm ý ích quốc lợi dân.

Và trong những năm sau dầu cho trái ý vua người hết lòng bình vực các vị cố đạo, cứu họ khỏi ngục hình; đôn tiếp người này phương như Sĩ-bộ Anh John Cramford (1821).

Trong những việc làm kể trên, cái chí cương quyết của Lê-văn-Duyệt bộc lộ một cách rõ rệt. Cái chí cương quyết đó đã giúp Lê-văn Duyệt thành công trong đời người.

Kể hậu sinh học sử nếu biết nhận xét đặc điểm ấy cũng nên lấy đó làm một bài học. Trong nhiều việc nhỏ nhất của đời sống làm thường của chúng ta làm khi chí cương quyết cũng có thể giúp ta thành công, mặc dầu là công việc nhỏ.

KHUÔNG-VIỆT

một nhà nhốt heo, một nhà nhốt bò, rộng lớn, sạch-sẻ, khoân-khoát. Trước 3 tòa nhà ấy lại có 3 tòa nhà nữa để làm thịt heo bò. Heo bò làm thịt, thì cho chạy điên mà giết, chứ không phải đập như trước. Bữa ấy có dùng điên mà giết hai con heo cho các quan xem.

Quan Thủ-biến lấy làm bằng lòng công việc tạo tác vĩ đại này và liền đó có ban thưởng huân chương cho những người Pháp và người Nam có công kiến trúc, như quan Bác-vật Corbérand, quan Lương-y Hérivaux, quan Bác-vật Nguyễn văn Ty, Nguyễn văn Hiệp và ông Đur ngọc Ánh, Bác-vật hãng Bros-sard et Mopin.

Giữa thời buổi khó khăn mà Địa Phương Saigon Cholon vẫn tấn hành công việc kiến trúc như vậy, ai thấy cũng đều cảm phục và cũng đều vững lòng mà tin cuộc tương lai sẽ rực rỡ về vàng.

Hiện nay Địa phương đương lo cất thêm nhà chợ ở vùng Cầu Ông Lính cho hơn dân buôn bán thuận tiện và lo tổ chức mấy xóm nhà là chung quanh châu thành cho dân nghèo ở.

Về chợ Cầu Ông Lính thì đã cất gần xong dựa theo mé sông một nhà chợ bề ngang 14 thước bề dài 90 thước. Số tiền phải trên 80 ngàn đồng. Lại sắp cất thêm, liền tiếp theo đó, một nhà nữa bề ngang 14 thước và bề dài 100 thước. Trong nhà chợ thứ nhì này sẽ ngăn làm phòng lạnh mà trừ ra biển để có cá tươi mà bán luôn luôn. Tổng phí nhà chợ thứ nhì này không dưới số 115 ngàn đồng.

Còn những xóm nhà là thì ở vùng Verdun-Richaud và Chasseloup-Laubat đã sắp đặt hoàn toàn rồi. Tại Phú thọ còn đương cất nhà hàng hải. Tại Chánh-Hưng và Tân-Thuận đương lo sắp đặt địa chỗ cho cao ráo khô khan rồi mới cất được.

Ấy vậy hơn dân nên binh lính lo làm ăn và nên tin nơi người cầm quyền bao giờ cũng sẵn lòng lo lắng cho mình luôn luôn.

N. K. T. B.

Sấm Trạng Trình

II. - SÀ NHÀ GÂY

Khi biết mình sắp chết, Trạng-Trình kêu một thằng cháu đích-tôn lại bên giường, đưa cho một cái hộp khóa kỹ và dặn rằng :

— Sau khi ta chết rồi, chẳng được bao lâu thì họ Lê và họ Mạc sẽ gây nên một cuộc chiến tranh rất thảm khốc. Gia quyến ta vì thế mà sự sống phải hết sức nguy khốn khôn kể. Vậy, nhà người hãy giữ kỹ cái hộp này. Trong ấy ta có để một bức thơ để gởi cho quan Tổng-đốc ở (lính ta. Trên nắp hộp này ta đã có ghi ngày giờ mà nhà người phải nhớ kỹ. Khi đã đúng năm tháng ngày giờ ấy, nhà người sẽ để cái hộp này vào kiệu long trọng khiêng lại dinh quan Tổng-đốc. Bấy giờ sự khốn đốn của nhà người đã đến kỳ tiêu thoát.

Sau khi Trạng-Trình mất chẳng được bao lâu, họ Mạc (Mạc dăng Dung) cướp lấy ngôi nhà Lê. Trong nước phải một cuộc chiến tranh rất kinh khủng. Gia quyến của Trạng-Trình cũng vì thế mà sự sống hết sức nguy khốn !

Đã năm chục năm trời, thế mà cuộc binh cách khởi lửa vẫn bằng bột kéo dài, đem lại cho dân chúng biết bao là sự hãi hùng kinh cụ.

Lúc ấy, người cháu đích tôn của Trạng-Trình vào giữ được nguyên vẹn cái hộp thiêng liêng của ông cha, nên khi đến đúng ngày giờ tháng năm thì hẳn mới đi thuê kiệu để hộp ấy vào và khiêng trở nổi lên mà khiêng đi vào thành, rồi đứng lại trước dinh quan Tổng-đốc.

Lúc ấy quan Tổng-đốc đương ngủ trưa trong một đình cũ. Nhưng bị có tiếng trống chiêng vang vầy làm quấy giấc mình tỉnh giấc ngủ, đồng thời có tên lính lệ vào báo cho quan hay rằng có một bức thơ trời của Trạng-Trình gởi lại cho quan.

Không biết là việc gì, quan mặc áo vào, hối hả đi ra cửa. Thì trong lúc ấy, cái sà nhà vì mối đục bên trong nên gãy và rơi xuống giường đúng ngay chỗ quan Tổng-đốc mới vừa nằm. Quan thấy sự nguy hiểm ngay bên mình, lấy làm sợ. Chỉ chạm một tí nữa cái sà nhà đổ ngay xuống thì tuyệt mạng rồi !

Chà, chà ! Bức thơ của Trạng-Trình đưa đến thật phải lúc.

Quan nghĩ thế rồi lập tức mặc áo vào và ra tiếp rước chân Trạng-Trình một cách kính trọng vô cùng. Nhưng khi đem hộp vào và quan trần trọng mở thơ ra xem thì chao ôi, quan lấy làm kinh ngạc vô cùng. Vì bức thơ ấy chỉ có hai câu :

Giải nhĩ-thương lương chí ách,

Cứu ngã tử tôn chi bản. (1)

Khởi cần mới là ông quan này phải đến ơn người đã cứu mình. Nghĩa là giúp cho con cháu Trạng-Trình bằng một số tiền rất hậu.

QUANG-PHONG

(1) Ta đã cứu ngươi khỏi cái nạn sà nhà ; người phải cứu con cháu ta khỏi túng thiếu.

Một diêm chiêm bao lạ

Sau khi đức Thái-tổ Nguyễn-Hoàng (1558-1613) vào khai thác đất Thuận-Quảng, Chánh-hậu có năm chiêm bao thấy một vị thần-nhơn lặn cho đức bà một chữ « Phước » (phúc), đức bà tỉnh giấc dậy thuật lại cho đức Thái-tổ nghe. Ngài dạy rằng : « Ông Trời giúp đỡ, thần mộng rõ ràng, như sanh được con trai, thì dựng chữ « Phước » mà đặt tên, tốt lắm ». Đức bà nói : « Nếu vậy thì chỉ đặt tên được có một đứa con thôi. Chỉ bằng dùng làm chữ « lót », thì cả họ về sau đều hưởng phước được lâu dài. » Đức Thái-tổ cho là phải, như định dùng chữ « Phước » làm chữ « lót » cho con cháu đời đời. Kế đức bà sanh con trai đặt tên là Nguyễn-phước-Lau (Sau kế vị là chúa Sãi-Vương, miếu hiệu là Hy-Tôn (1613-1635) lần lần xuống cho đến đời đức Dục-Tôn Nguyễn-phước-Thuần (1767-1778) là được 10 đời làm chúa, cộng 230 năm. Qua đến Bôn-Triều đức Thế-Tổ, thống nhất nam bắc, lên ngôi Hoàng-đế, kỷ nguyên Gia-Long (1802-1820) cũng noi theo liệt thành trước, dùng chữ « Phước » làm chữ « lót » cho đến đức Kim-Thượng và những người trong Hoàng-phái, Hoàng-tộc ức muôn đời về sau nữa, cũng đều noi theo như vậy. Bởi thế chữ « Phước » quốc cấm, chỉ để cho người trong Hoàng-phái, Hoàng-tộc dùng. Ngoài ra, ai họ Nguyễn không được phép lót chữ « Phước ». Gần đây chính thể mở rộng luật lệ sửa đổi, thì hình như không cấm nữa.

Cả trong mộng triều mà suy,

Trời cho Nguyễn-Phước... trị vì muôn nă

THƯỢNG-TÂN-TỬ cần thơ

ĐỌC CHỦ KÝ

(Tiếp theo)

E. - Những nét đặc biệt

Trương Văn

Nguyen Sinh

(17)

Lo Giem

(18)

Kross Binh

(19)

khô ; người ký tên có dấu ấy thường gặp tai họa ; bình năng hay là bình không nhẹ nhưng rất lâu đứt, tai nạn không thể ngừa được (hình 5, 10, 14, 17 và 19)

a) chữ ký nằm dưới một đường dài hay trong chữ đầu, chỉ lánh tình quân tử, hay bảo hộ kẻ yếu, hay thương người trong cảnh khốn khổ (nhưng đức tánh ấy sẽ giảm bớt nếu những chữ sau có một tánh cách mâu thuẫn, hoặc sẽ được lảng lên nếu chữ theo sau được tròn trịa, thanh thản...) (hình 17)

b) dưới chữ ký có một đường gạch dài, đó là biểu hiệu người không ham chung sống với quần chúng, không thích bạn bè, mà chỉ ưa một đời thanh nhàn, vui thú với gia đình, với sách vở hay vườn ruộng. Nét chữ rất ít nét chỉ cuộc đời dãn dãi, một tâm hồn đơn sơ gần như thô kịch, sống ở trong hoàn cảnh hay địa vị nào cũng chịu được, không than phiền, không kiêu hãnh. (hình 18)

c) chữ ký đánh dấu sai bằng một chữ thập, là một diêm bất lợi, hình như dấu ấy là biểu hiệu của sự đau

khô ; người ký tên có dấu ấy thường gặp tai họa ; bình năng hay là bình không nhẹ nhưng rất lâu đứt, tai nạn không thể ngừa được (hình 5, 10, 14, 17 và 19)

Le Duy Sinh

(20)

Nguyen Sinh

(21)

d) chữ quẹo lại phía trước chy người có tâm ý phần bội, hay để ý đến sự hơn-kém về vật chất, tiền tài và tinh thần, hay cố kết và kiếm cách hoặc thừa cơ bội mà đem siểm, trả thù một tiền cứu (hình 11, 15, 16 và 20).

Trái lại, chữ quẹo lại phía sau chỉ một tâm tánh chất phác, cứng cỏi, luôn luôn đi trên con đường đá vạch sẵn từ lâu, và cuộc đời càng đi tới càng thấy hạnh phúc (hình 21).

Tóm lại, chữ nhẵn mạnh, nhẹ biểu hiệu thể lực của tinh thần và sức khoẻ, chữ đi lên biểu hiệu sự thanh cao, đạo đức và tấn triển, chữ đi xuống đem kết quả ngược lại ; chữ no tròn đại diện lòng bác ái, bản năng cao rộng, chữ nhọn hay ốm yếu chỉ tánh hẹp hòi, bi quan, tiêu lãng, chữ vẫn chỉ tâm hồn dãn dãi, không thích xa hoa, chữ dài quá mực, tỏ một cuộc đời rối ren, trí óc bận rộn vì không biết bao nhiêu sự toan tính và ham muốn, nhưng rốt cuộc không toan tính được việc gì và không được thỏa thích về một sự ham muốn nào cả.

Ngoài những đường đại khái trên đây, qui ngài phải tùy theo trực giác mà xét đoán. Đọc chữ ký chẳng khác viết một bài tả cảnh, vậy cần phải ngắm xem cho kỹ mới tả được đúng đắn. Nếu gặp hai nét có tính cách ngược nhau thì sự hay dở do chỗ qui ngài biết dùng hóa ra lại. Với những tài liệu đơn sơ này và sau một vài lần kinh nghiệm, qui ngài sẽ thấy sự dễ dàng và thích chí trong cuộc giải trí thanh cao và lạc lợi.

VI TRỞ LẠI VINH-LONG (Tiếp theo)

VINH xong mộ địa của gia quyến. Nguyên vào Thoại thì trời đã về chiều, người chúng tôi đã mệt và dần óc cũng vừa rã, nên vì cảnh điệu tàn của dấu cũ người xưa. Chúng tôi vội tìm đến đình làng và chùa Linh Phước đứng xem cái chiêng, chỉ trống và tượng ông Hộ Pháp bằng đồng mà tượng truyền là của Bão-hộ Thoại cúng. Chúng tôi được mãn nguyện, xem tận mắt, nhưng chiêng và trống không có khắc chữ, còn tượng ông Hộ Pháp thì không khác những tượng mà chúng tôi đã được thấy trong các cảnh chùa Phật.

Vậy, ba vật ấy có phải thật của Thoại ngọc hẳn hay không. Đó là một vấn đề khó giải vì từ ông Chánh bìa trong làng, người giữ cái chiêng và cái trống cho tới vị Hòa thượng trong chùa thờ tượng ông Hộ Pháp, không một ai có tài liệu chắc chắn về chuyện đó và cũng chỉ biết theo lời truyền khẩu từ xưa.

Chỉ còn những nhà khảo cổ uyên bác xét về hình dạng và tánh chất của những vật ấy may ra sẽ biết chắc được nguyên ủy.

Mặt trời đã xế bóng, mây theo gió vút vút bay, đường qua Bang tra còn xa, thế mà chúng tôi vẫn nấn ná nơi chùa Linh Phước.

Thời mưa đã đổ rồi, đường đất trơn như bôi mỡ, cầu khỉ gặp ghình dưới trận đồng; làm sao chớ kịp qua Bang tra nghỉ đêm? Thế nào cũng phải đi.

Mưa vừa rã bớt, chúng tôi lên đường. Đất sét bám vào quần, đi cho vững đã là một việc khó, đến khi gặp cầu khỉ thì thật là cả một trò xiếc. Vừa run vì lạnh mà cũng vì sợ rơi xuống bùn, vừa rảo bước trên thân cây cau hoặc cây dừa bắc ngang những xẻo nương của vườn cây trái. Trong lúc đó ông bạn dẫn đường thoãn thoắt đi trước. Thế mới rõ cái « bèn » của dân thành thị. Vô sự tới bến sông Cổ Chiêng chúng tôi mừng một nỗi. Bây giờ đến việc sang sông. Nhưng kia, mây đen sầm sập kéo tới, gió lại thổi mạnh; sóng nổi sóng rồi mà đó còn tâu bên kia bến. Sốt ruột vì trời sắp tối, vì cơn dông đang kéo tới, chúng tôi bèn chôn, cỡi sợ không sang được thì bãi toàn ăn và ngủ đêm trông lúp chồ là tại bến đó này thật là một bãi toàn « bèn ».

Trở lại chùa Linh Phước thì lúc này? Thời chúng ta xin chịu thua vì phải trở lại những con đường trơn, những cái cầu khỉ lắc lư thì thì chịu đói và tạm ngủ trong chòi này. Và lại sức yếu của chúng tôi đã phung phí trở ngại



ên cần phải dưỡng sức; và ngày giờ thúc giục, chúng tôi chỉ được đi tới chòi không phép trở lui.

May thay đồ đã lướt sóng qua sông. Nhưng khi vừa cập bến, chú lái đò liền từ chối không dám trở lại Bang-tra vì sóng cao gió lớn, sóng lại rộng và trời sắp tối mà thuyền của chú lại mong manh. Chúng tôi phải nấn nỉ, phải chịu thêm tiền, chú lái đò mới thuận đưa chúng tôi sang sông.

Thuyền vừa khởi bến, sóng gió thêm to. Trong khi mọi người đều lo sợ nhưng cương quyết qua sông, một anh trong bọn chúng tôi lại cao hứng, giữa cảnh trời tranh tối tranh sáng của buổi hoàng hôn với gió thổi vi vút, sóng vỗ mạn thuyền, ngâm lên một bài bát cú gọi là kỷ niệm cuộc đi thuyền biếm cổ trên sông Cổ Chiêng. Ngâm rằng:

Mạn tôi buồng lặn xuống Cổ-Chiêng;
Lướt trong man-mác một con thuyền.
Tiếng chèo đội sấm thêm ồn mãi,
Lớp sóng đùa mây cứ cuộn lên.
Nước bạc thờ ơ luôn một giải,
Bùn đen e lệ núp hai bên.
Mau đi! chớ ải đưa qua bến,
Chớp nháng cơn dông đã tới liền.

AVIS D'APPEL

intérieur

BUDGET

Lieu, date et heure de l'Appel d'offres.
L'Arrondissement du Nord, à Saïgon.
Objet. — Encaissement de cailloutis et de matériaux des Routes Locales N° 4 et 5 de

N° des lots	Subdivision	Routes	Kilomètres	Quantités	
				La. écrite	C
			13+817 &	65m3	
1	Cholon	R.L. N° 4	16+716 &		
2		N° 5	13+100 &	250	
			31+502		

Lieu et heure de consultation du dossier.
L'Arrondissement du Nord, à Saïgon.



Thật thế, chúng tôi vừa đặt chum lên bến Bang tra là « chớp nháng cơn dông đã tới liền » và một trận mưa « như cầm chũm mà đổ », một trận mưa của tháng bảy xứ Nam-ky đã vô tình tẩy sạch bụi « phong trần » của chúng tôi.

Tạm nghỉ vài giờ ở Bang-tra để ăn nhờ một bữa cơm của một nhà hảo tâm trong khách khố thấy ở đời này, chúng tôi lại phải vội vàng xuống ghe đi Cái-Mơn cho kịp cơn nước.

Mười một giờ đêm, mưa đã dứt, sương lạnh bắt đầu rơi; thuyền nhẹ mái, chèo dựa bờ sông để tránh gió, muối thừa cơ vào thuyền làm bạn với chúng tôi. Trên trời mây đã tan, sao đã mọc, ánh sáng lẳng lẳng gọn gọn mặt nước Cổ-Chiêng. Cảnh kể cũng hữu tình, nhưng chúng tôi đã mệt dữ nên đành hững hờ cùng cảnh. Khốn nỗi thuyền lại vô nước, chúng tôi phải thay phiên nhau tát nước cho nước thuyền.

Ngồi tát nước, nhớ lại lời một cô gái gánh nước đêm:

..... Ngoảnh cổ trông sông rộng trời khuya,
Vi chưng nước cạn nặng nề em dầm kều ai...
..... Cái bước đêm khuya thán gát ngại ngưng,

EL D'OFFRES

restreint

LOCAL

Bureau de l'Ingénieur Principal Chef de son, le Mardi 7 Septembre 1943 à 10 heures.
Érite nécessaires au réchargement de la chaussées dans la Subdivision de Cholon.

à livrer	Importance approximative	Délai de livraison	Cautionnements	
			Prov.	Défin.
Cailloutis				
300m3	3.90\$	1 mois	50\$	1000Fr
850	9150	2 mois	150	3000

de l'Ingénieur Principal Chef de l'Arrondissement d'ouverture des bureaux.

Nước non gánh nặng, cái dục ông chông hay hơi có hay?

Em trở vai này...

(Trần Tuấn Khải)

Nhỏ nhỏ ngâm lên, chúng tôi cảm thấy mỗi sâu thiên cổ trở lại vẫn vút bên mình.

Đông một cảnh trời khuya sông rộng, nhưng ở đây nước không cạn, mà trái lại còn đầy vơi. Đây sông Cổ Chiêng, đây đây thuyền và tràn ngập cõi lòng chúng tôi. Bởi thế cũng nặng nề và cũng ngại ngưng cho con thuyền trên mặt nước. Ai hỏi có hay?

Thế là vì « việc nước » chúng tôi thực suốt đêm đó!

Sáng hôm sau tới Cái-mơn, chúng tôi liền thuê xe ngựa đi Cái-nhum viếng mộ ông Nicolas Trần-công-Lại. Mộ ở về ấp Long-hóa, làng Hưng-long, trong vương rào của nhà thờ Cái-nhum. Đây là một chòm ba ngôi mộ vừa xây lại ít lâu nay. Dấu cũ còn chẳng là vòng thành và tấm bình phong. Theo mộ-bia cũng vừa dựng lại thì ngôi mộ giữa là mộ ông Nicolas Trần-công-Lại. Hai ngôi hai bên là mộ của cậu trai Trần-công-Vân và cô dâu Lê-thị-Cường. Kể thì nói rằng ba ngôi mộ đó đã bị tàn phá dưới triều Minh-Mạng, trong thời kỳ hải đạo vì gia quyến ông Trần-công-Lại đều theo đạo Gia-tô.

Kể lại kể rằng con cháu về sau đã đào phá mộ xưa để tìm những vật bằng vàng. Bởi thế ngày nay ba ngôi mộ đều có vẻ mới. Cách đó độ năm chục thước có mộ của cha mẹ ông N. Trần-công-Lại. Điều đáng để ý là hai ngôi mộ này còn giữ được nguyên dấu cũ, có phần lớn lao và kiến trúc theo lối riêng của người trong đạo Gia-tô.

Ông N. Trần công Lại là một công-thần của Nguyễn Ánh, gia thế tầm thường N. Trần công Lại chuyên nghề buôn bán trái cây. Một hôm bị người anti rờ hành phạt, Lại tức chỉ bỏ nhà ra đi đầu quân. Người có công chia cay xẻ đắng với chúa Nguyễn trong hồi hôn bà. Trưng truyền rằng một hôm bị quân nghịch rờ chạy lạc vào một đầm rừng mà dưới toàn là bùn lầy. Cả bọn đều bối rối không biết làm thế nào nấu cơm. Lại bèn chịu đứng khom lưng để một đồng đất lên tạm làm lò; nấu đến chín nổi cơm dựng cho chứa đựng. Nghĩa-cử ấy Nguyễn Ánh không quên nên khi thấu phục được sơn-hà ngài đặc bố N. Trần công Lại trấn nhậm Nghệ-An, sau đổi sang Thanh-hóa, là hai tỉnh lớn của Trung-ky. Và chột bết N. Trần công Lại được vinh thăng Đô-Thomas, chế.

KHƯƠNG-VIỆT

(Còn nữa)

KẾT AN TỬ-HÌNH LOÀI CHUỘT



RONG Kiên có 2 câu đề nhớ làm là 2 câu này :

Rằng : Năm Gia-Tĩnh triều Minh.

Bốn phương phăng lạng, hai kinh vững vàng.

Nhơn đó ta thấy rằng năm Gia Tĩnh triều Minh thiên hạ thái bình vô sự. Nhưng dưới gầm trời chẳng phải chỉ có người ta mà còn có vạn vật và trong vạn vật lẽ tất nhiên vẫn có những giống ti tiện không đáng kể.

Vậy mà hồi đó sự thái bình đã tầm nhuần tới hết thấy cho đến loài chuột cũng chẳng bị can qua.

Nói có sách, mách có chứng.

Thì mới đây một bạn đồng-nghiệp của chúng tôi đã dẫn sách « khách tọa chuế ngữ » mà kể chuyện như sau này :

Năm Gia-Tĩnh triều Minh có người học trò tên là Nhan-Phương đi thi hương đã bị đánh hỏng mà còn đậu được Cử nhưn. Khảo quan duyệt văn bài đã phải liệng quyển thi của chàng xuống đất án. Nhưng quyển thi đó mỗi lần văng mặt khảo quan là mỗi lần được lời lên mặt án. Khảo quan lấy làm lạ bèn giả-dò ngũ để rình. Ông thấy quyển thi của Nhan-Phương được một bầy chuột kéo từ thùng giấy rác đem để lên mặt án, rồi ông ngầm nghĩ mà cho chàng được đậu Cử nhưn.

Sau ông hỏi chàng đã có ân - tình gì với chuột thì chàng nói đã ba đời nhà chàng không hề có nuôi mèo.

Không nuôi mèo, tất nhiên là dung đường loài chuột và cũng tất nhiên là sống chung với chúng nó một cách bạn bè thân mật lắm.

Muốn trả ơn chúng nó đã giúp cho kẻ học trò, hề đi thi thì phải dậu dậu văn bài chẳng xtrng đang mây-may.

Nhưng hề vô tài mà được dậu thi xuất - chánh biết làm gì ?

Bởi thế đó năm Gia-Tĩnh triều Minh chỉ có các hình thức thái-bình mà thật vẫn urom cái mầm họa-loạn.

Chữ-khẩu-ngữ chuột mà chầm thì. Thì-sanh nhớ chuột mà khoa-giáp.

Thành thử bần-hết quan lại hềi đó đều bị

sức chỉ phối của chuột để Vương-viên-ngoại bị cay-đắng-hâm oan và để nàng Kiều bao năm luàn lạc, đem thân cho thiên hạ mua cười !

Chẳng những thế khi mà trong nước đã urom mầm họa-loạn làm sao cho tránh khỏi binh địa ba đào ?

Từ-Hải-chính là một trong những kẻ bất-bình không chịu hàng phục dưới cái chế độ bất-lương đó.

Vậy mà một quan Tổng đốc trọng thần khi đem binh dẹp giặc đã không biết cách gì hơn là hối lộ cho giặc rồi lại lo lót cho người-yêu của giặc để dễ chàng-qui thuận với Triều-đình.

Quan Tổng đốc trọng thần đó tên là Hồ-tôn-Hiến, tuy chức trọng quyền cao, nhưng thật không-phải là người tài ba quân-tử. Dầu không có tài-liệu chắc chắn chung ra, nhưng lời e rằng chính ông nữa, hềi đi thì không chừng cũng đã chịu ơn của chú chuột.

Nếu vậy thì chuột chính là kẻ thù số một của loài người.

Về phương diện tinh thần, chúng nó chỉ giúp cho những kẻ vô học vô tài làm điều ác cả luàn thường đạo lý.

Về phương diện thiệt-tế, chúng nó lại đem trùng-dịch-hạch mà sát hại sanh linh.

Bác-si Yersin ban với loài người nhưng lại là thù nghịch của chúng nó.

Được vậy là vì khi ông đi thi Bác-si, ông không hề nhờ sức ám trợ của chuột như ông cử Nhan-Phương trong năm Gia-Tĩnh triều Minh.

LẠC-QUAN-NHƠN



Chúng ta hãy hiến thân cho nước Pháp ; nước Pháp đã luôn luôn đem dân mình đến nơi vinh hoa vĩ đại.

Thượng-tướng PÉTAIN



CHÚNG ta thôi đừng chia rẽ nhau và những tư tưởng mờ-hè, để hiệp sức nhau lại dùng những phương thế háng-ngày mà phụng-sự Quốc-gia.

NGÀY GIÒ CỤ LÊ - VĂN - DUYỆT

(Tiếp theo trang 5)

rằng các binh lực của giặc đều qui tụ tại Bình Định thì thành Phú Xuân (Huế) ắt bỏ trống. Vậy nên đem binh ra lấy Phú Xuân. Vua thương xót các tướng bị vây, nên xuống dụ : « Thà bỏ mất thành, chớ chẳng nên bỏ mất lương tướng. »

Cụ Lê tâu : « Dụng binh qui tại mau lẹ, mưu kế qui tại quyết đoán. Nếu cứ đóng binh ở đây thì binh tướng mệt nhọc mà không có công. Chỉ bằng tấn binh đánh lấy Phú Xuân, thì thành Bình Định chẳng cần đánh mà binh giặc cũng phải vỡ tan. Đó là cách đánh cờ phải thì xe. »

Thấy chư tướng đồng một ý như vậy, Nguyễn vương mới định kế tấn binh đánh Phú Xuân, để Nguyễn văn Thành ở lại đốc suất bộ binh chống với giặc.

Cụ Lê với Lê Chất đi tiên đạo vào cửa Tư Hiền, đánh bắt được Phò mã Nguyễn văn Tri và bọn Phan văn Sách, rồi kéo thẳng ra cửa Thuận An và khắc phục đó thành Phú Xuân để như trở bàn tay.

Chiếm Phú Xuân rồi vua sai cụ Lê với Lê Chất và Tống viết Phước đem binh vào cứu Bình-Định. Bình Nguyễn kéo vô tới sông Trà Khúc (Quảng Nghĩa) gặp binh của Trấn quang Diệu sai ra chặn đường. Hai bên đánh nhau Tống viết Phước tử trận. Cụ Lê với Lê Chất rón sức đánh lui quân giặc rồi đóng đồn tại Thanh Hải, đắp lũy dài tới cửa biển Mỹ-y.

Phía trong Nguyễn-văn-Thành vẫn còn đóng binh ở Vạn-Soo, trong ngoài chưa hiệp nhau được, thì thành Bình-Định hết lương, nên Võ-Tánh với Ngô-tùng-Châu phải tuận tiết.

Năm Nhâm tuất (1802) Diệu và Đồng hết lương, bỏ thành Bình-Định mà trốn. Nguyễn-văn-Thành rước theo bắt được hơn 3 ngàn binh giặc. Thâu phục Bình-Định lại rồi, Nguyễn-văn-Thành ở đó trấn thủ, còn cụ Lê với Lê-Chất kéo binh trở ra Phú-xuân.

Mùng hai tháng năm Nguyễn-vương lên ngôi Hoàng-đế, thăng cụ Lê-văn-Duyệt chức Khâm-sai-chưởng-Tả-quân-đinh, Bình-tây-Tướng-quân, Quận-công, rồi dịch ông giá thâu phục Bắc-kỳ. Vua sai Trung-quân Nguyễn-văn-Trương lãnh thủy-quân, còn Tả-quân Lê-văn-Duyệt và Hậu-quân Lê-Chất lãnh bộ binh, hai

mặt tiến binh một lượt. Trong một tháng thì thâu phục hết Bắc-Thành.

AN DÂN TRỊ NƯỚC.— Thế là Cao hoàng đế bình định đất Bắc rồi thì trở về Phú Xuân xuống chiếu dạy Tiền-quân Nguyễn văn Thành ở Bình Định lãnh chức Tổng trấn Bắc-Thành còn Tả-quân Lê văn Duyệt thì đi Kinh lược vùng Thanh-Hòa và Nghệ-An.

Năm Gia Long thứ 2 (1803) vua dạy binh Gia Định tủng chinh mấy năm nay phải ra Phú Xuân mà xây thành đắp lũy. Cụ Lê hết sức gián cáo xin cho quân chúng về xứ nghĩ ngơi theo lời tuyên dụ ngày trước, song can không được.

Kể có mọi Thạch Bích ở vùng Quảng Nghĩa phá rối biên cương. Cụ Lê cầm binh đánh dẹp tới mấy lần mới an.

Năm Gia Long thứ 8 (1809), vua ngự giá vào Quảng Nam tuần thú, để cụ Lê cùng Nguyễn văn Khiêm và Đặng đức Siêu giữ kinh thành. Cụ Lê Chất vẫn có lòng kính mến cụ Lê, nên thường lân la mà bàn luận việc dụng binh và việc triều chánh.

Lúc ấy có quan Tham-luận là Nguyễn-văn-Tãi vì lỗi việc quân nên bị cụ Lê cật trách. Tãi cố oán mới cáo cụ Lê mưu với Lê-Chất làm phản. Vua dạy Hinh bộ tra xét, thì rõ lời Tãi cáo gian. Nhưng vua chưa tin, dạy đình thần xét lại, cũng quả là Tãi vu cáo, chừng ấy vua mới chịu phê án tử hình cho Tãi.

Năm Gia-Long thứ 11 (1812), có lễ bình lạng Hiếu-khương Hoàng-bậu, Cụ Lê được sung chức Phò-liên-sứ. Lễ xong, cụ được lĩnh vào Quảng-Nghĩa sắp đặt cuộc phòng thủ và cuộc trị dân.

Năm Gia-Long thứ 12 (1813) vua triệu quan Tổng trấn thành Gia-Định là Hậu-quân Nguyễn-văn-Nhân về kinh và sai cụ Lê vào thay tể để điều đình việc rắc rối giữa Xiêm-La và Chon-Lạp. Cụ Lê nhậm chức Tổng trấn Gia-Định liền đem binh lên Chon-Lạp, buộc binh Xiêm phải lui về, xây thành Nam-Vang cho vua Nặc-ông-Chon, sắp đặt cuộc bảo hộ nước Chon-Lạp xong rồi mới trở về Gia-Định.

Việc ngoại-giao được an, cụ Lê bèn lo việc nội-trị. Cụ lập cơ quan « An-hội » và « Giao-dưỡng » để dạy và nuôi những trẻ mồ côi

cùng những kẻ quả-phụ của tướng sĩ vì trước bỏ mình. Cụ lập điều cấm về sự tự lập chiêu mộ kẻ du-dăng, làm cho trong xứ hết trộm cướp. Cụ lại lập bộ đitub mà biên tên họ dân mỗi làng rành rẽ.

Năm Gia-Long thứ 14 (1815) có chiến đời cụ Lê về Triều. Lúc ấy cụ tin lời của kẻ bộ-hạ, là Nguyễn Hữu Nghi, nên mật cáo với vua sự con trai của Nguyễn Văn Thành là Thuyền muốn làm phản. Sự thù oán giữa cụ Lê và cụ Thành xảy ra trước triều đình, may nhờ có quan Lại bộ Tham tri Trần Văn Tuấn can gián làm cho cụ Lê cảm động mới tạm bỏ dẹp án của cha con cụ Thành một lúc.

Kể cơ bọn mọi ở Quảng Nghĩa làm rối ở biên cương nữa. Vua sai cụ Lê đánh dẹp. Cụ tới đâu mọi sợ oai đều trốn hết. Cụ dạy đắp lũy dài theo biên giới, lập Bình-mạn đạo, đặt kỳ binh ở giữ, làm dân đó an bài rồi mới về.

Năm Gia Long thứ 15 (1816) vua triệu cụ Lê về kinh và sai Nguyễn Huỳnh Đức vào thay làm Tổng trấn thành Gia-Định.

Năm ấy, đầu tháng chạp, vua chẳng au thành thế bên triều cụ Lê với Lê-bộ Thượng thư là Phạm-dăng-Hung về giao di-chiến và dạy cụ Lê kiêm lãnh nắm dinh quân Thân-sách, rồi đến ngày 11 tháng chạp vua băng.

Qua tháng giêng năm Canh-thìn (1820), Thánh-tử Nhơn-hoàng-đế lên ngôi, đổi niên hiệu là Minh-Mạng, có thơ khen cụ Lê, thưởng trâu và rựa cho thân sanh cụ, đến tháng tư, có lễ Thiên-thọ, lại thăng cụ chức Tổng-hộ-sứ, rồi sai cụ vào lãnh làm Tổng-Trấn thành Gia-Định lại, song được quyền rộng hơn, như thiết các việc trong trấn và việc biên cương cụ đều được phép *liên nghi hành sự*. Năm ấy cụ có tang cha. Vua cho phép chế phục, nhưng hề làm lễ chịu tang cha rồi thì phải phục quốc tang.

Năm Gia Long thứ 18 (1819) vùng Thanh Hóa và Nghệ An thất mùa dân đói nên sanh trộm cướp lung tung, qua sở tại không dẹp nổi. Bọn thổ phỉ lại nổi lên làm rối thêm nữa. Vua sai cụ Lê ra kinh lược hai trấn Thanh Nghệ và các miền thượng đạo, giao trọn quyền tha bắt, tha giết, xét án tham quan, cứu dân oan, nong, Cụ Lê tra xét rồi xin giâm thuế tha sưu cho dân, thay quan cai, lại rao cho quân trộm cướp, phải ra đầu thú, bọn phỉ nghịch phải quy hàng, cụ chẳng hề động binh, chỉ ra oai ở trên triều đình, mà dân đó đều

được an, bọn Tú-trưởng ở miền thượng đạo thuộc Vạn-Tượng cũng đứng lễ công mà quy thuận. Cụ lại lo tu bộ dinh mới cho hai trấn Thanh, Nghệ, sửa bộ ruộng vườn bị thuế nặng hoặc bỏ sót và xin cho trấn thân xuất tiền kho mà sắm đồ từ khi trong miếu nhà Lê ở Thanh Hóa.

Vua lại tặng cho thân sanh cụ Lê hăm Thống-chế ban cho 9 cây gươm, 150 lượng bạc 2000 quan tiền và xuống dụ cho quan triều vào lễ.

Làm Tổng-trấn Nam thành, cụ Lê thấy Xiêm-La cứ muốn xâm lấn bờ cõi Chơn-Lạp, cụ lĩnh đạo kiêu Vinh-Tế đặng đánh Xiêm, cụ mới xin phép về triều tâu việc ấy với vua. Trong lúc cụ vắng mặt, thì quan Hệp-trấn Huỳnh công Lý thế chức. Vì Huỳnh công Lý có tánh tham bạo, lại ý con gái là cung phi của vua, nên nhơn được trọn quyền mới bóc lột hiếp bức dân chúng. Cụ Lê ở kinh hay việc ấy lật đật trở về, cụ tra xét rõ ràng rồi lên án Huỳnh công Lý phải tội tử hình. Cụ đệ án ra Huế cho vua hay rồi đem Lý ra pháp trường chém liền bởi vậy chúng chiếu vua vô tội, dạy phải giải phạm nhơn về kinh, thì Lý đã chết lâu rồi.

Năm Minh-Mạng thứ 3 (1822) có tàu Hồng Mao vào cửa Cần Giuộc, thuyền trưởng vào thành để trình một bức thơ và cho đồ. Cụ Lê và Phó Tổng trấn là Trương Tấn Bửu dung số tàu việc ấy với triều đình.

Năm Minh-Mạng thứ 4 (1823) kinh Vinh-Tế đảo xoang. Vua thưởng ngọc đá cho cụ Lê và xuống dụ ban khen.

Năm ấy vua Miến Điện sai sứ qua xin giao thông. Cũng năm ấy, cụ Lê về châu vua, tâu việc trong trấn. Vì có lời vua hỏi cụ mới tâu sự nuôi dạy con cháu của công thần ngày trước và luôn dịp cụ xin vua xá tội và truy tặng cho Tiền quân Lê Văn Quận. Vua làm lễ.

Về việc vua Chơn-Lạp gởi thơ cho Bảo-bộ Nguyễn Văn Thoại xin cắt đất 3 phủ là Lợi-ca-bác, Châu Sum và Mật-luật để dựng mà đền ơn. Bảo-bộ, thì cụ Lê cắt nghĩa lợi hại cho vua nghe, xin vua từ phủ Lợi-ca-bác ở xa, chỉ nhận hai phủ kia ở trong vòng Châu đốc, Giang thành, để làm hàng rào cho trấn Gia-Định.

Lê-Chất là Tổng-trấn Bắc thành cũng về châu vua, gặp cụ Lê mới bàn về quốc chiến rồi hai cụ hiệp nhau dựng biểu xin giết sự vụ của hai trấn, để về kinh phụng sự nhà vua. Vua hỏi duyên cớ, thì cụ Lê chỉ qui khóc

không nói chỉ hết. Vua an ủi và khuyên trở về trấn.

Năm Minh-Mạng thứ 8 (1827) Xiêm-la đánh Vạn-tượng, vua Vạn-tượng chạy qua Nghệ An cầu cứu. Cụ Lê dung số điều trần xin vua giúp Vạn-Tượng chống với Xiêm, lời lẽ rất cao sâu cứng cỏi.

Cũng năm ấy cụ Lê hay tin các cố đạo đều được lĩnh đời về kinh rồi bị giam hết vào ngục. Cụ lấy làm bất bình, liền soạn những thơ từ của đức Cao-hoàng trao gởi với đức thầy Bà-da-Lộc ngày xưa và những bằng cơ công lao của người Pháp giúp nhà Nguyễn trung hưng rồi liền ra kinh bệ kiến vua Minh-Mạng mà bày tỏ sự bất nghĩa của triều-đình. Vua cho lời tâu của cụ Lê là phải, nên thả hết các cố đạo và cho về giảng đạo như cũ. Cụ Lê tâu Gia-Định, hễ tàu của người Pháp vào cửa Saigon, thì bao giờ cũng được tiếp rước vui vẻ.

Năm Minh-Mạng thứ 10 (1829), cụ Lê xin chính tu thành trì Gia-Định lại cho cao và rộng thêm, để xứng với danh *Nam-kỳ trọng khố*.

Năm Minh-Mạng thứ 13 (1832), cụ Lê hay tin Bắc-thành Tổng-trấn là Lê-Chất đã mất và vua đã chia trấn ấy ra làm hàng tỉnh đặt quan cai trị, thì cụ dựng số cáo lão và xin vua cũng chia trấn Nam-thành ra làm hàng tỉnh theo lệ mới. Vua xuống dụ khuyêa cụ cứ gắng sức làm Tổng-trấn như cũ.

Kể cụ Lê nhướm binh, rồi đêm 30 tháng 7 rạng mặt mừng một tháng 8 cụ hoãn, hưởng thọ 69 tuổi. Vua tặng cụ Lê chức Thái-Bảo, cho hàng gấm và 3 ngàn quan tiền để lập một đàn tế.

Cũng như ngoài Bắc-thành, hề cụ Lê tạ thế rồi thì vua bãi chức Tổng-trấn thành Gia-định và sai quan Tổng-đốc Nguyễn Văn Quế, Bố chánh Bạch Xuân Nguyên, An-sát Nguyễn Chương Đạt vào cai trị. Bố-chánh Nguyễn tuyên ngôn rằng có mặt chữ nên tra xét việc cai trị của cụ Lê ngày trước, bắt giam Lê Văn Khôi và Hoàn, Trám, là bộ hạ của cụ Lê. Lê Văn Khôi tức giận nên năm Minh-Mạng thứ 14 (1833) dấy loạn, giết Bố-chánh Nguyễn với Tổng-đốc Quế và chiếm thành Gia-định làm phản luôn. Đến năm Minh-Mạng thứ 16 (1835) Khôi bình chết rồi, binh triều mới hạ thành và dẹp nguy được.

Triều đình bắt tội cụ Lê Văn Duyệt, dạy ban mã như đất bằng và dựng bia đá tại đó có khắc 8 chữ: *Quyền an Lê Văn Duyệt phục pháp*.

Năm Tự-Đức nguyên niên (1848), có Đông các Đại học sĩ Võ-xuân Cần tâu xin ấn xá cho Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành và Lê Chất.

Qua năm sau (1849) vua Tự-Đức mới dạy quan tống Gia-Định tâu tẩm bia *Phục pháp*, cho châu của cụ Lê, tên Diên, làm chức Chủ quân Cai đội và tu trúc phần mộ lại.

Mà đến năm Tự-Đức thứ 21 (1868) vua mới truy phục cho cụ Lê Văn Duyệt chức *Vọng-Các công thần, Chương Tả quân, Bình Tây Tướng quân, Quận công* và cho liệt tên vào miếu Trung hưng Công thần.

Năm 1893 quan Kinh lược đại thần Hoàng Cao Khải vào yết miếu cụ Lê ở Bà-Chiều có đề một bài mộ bị xung tụng công đức của cụ Lê và khắc vào tấm đá dựng trước mộ.

KẾT LUẬN.— Cụ Lê Văn Duyệt tuy xuất thân am hoạn, về văn thì không phải là khoa mục, về võ thì không có học lược-thao, nhưng mà lúc loạn ly giúp Nguyễn chúa trung hưng, cụ làm tướng gồm đủ cao đồng, trí tài rồi lúc thái bình trị nước an dân thì đối với ngoại bang cụ giữ vẹn oai đức tin thành, đối với lễ thờ cụ giữ lòng khoan nhơn chánh trực. Một trong những trận Úc-Sơn, Trưng-Hội, Hòa-An, Kỳ-Nguyên, hay là trận thủy chiến Thị-Nại hoặc Tư-Hiền cũng đủ chứng nhận tài cầm binh của cụ.

Cách cụ dẹp giặc Mọi ở vùng Quảng-Nghĩa và tâu phục bọn phiến loạn ở miền Thanh-Nghệ, đã chứng nhận oai đức của cụ.

Cách cụ bảo hộ Chơn-Lạp và Vạn-Tượng, yểm chế Miến Điện và Xiêm-La, đủ chứng nhận tài ngoại giao cứng cỏi của cụ.

Cách cụ bình vực các vị cố đạo, hậu đãi tàu buôn Pháp và lo lắng cho vợ con đám công-thần ở Nam kỳ, đủ chứng nhận chánh sách tri ân niệm nghĩa của cụ.

Cách cụ bảo chữa quân lính trước mặt vua và đến đâu cũng sắp đặt cho dân gian được an cư lạc nghiệp, đủ chứng nhận lòng nhơn từ của cụ.

Cách cụ dám phản đối lời lẽ bất minh ở trên, nghiêm trị thái-độ bất chánh ở dưới, đủ chứng nhận tinh can trực liêm khiết của cụ.

Làm người mà gồm đủ trí dũng, nhơn, liêm, trực, tín, như cụ Lê Văn Duyệt, không cần học nhiều, cũng được thiên hạ kính thờ, cũng được lưu danh hậu thế.

HỒ BIỂU CHÁNH



của HỒ BIÊU-CHÂN

(Tiếp heo)

ANG biển sắc, lật đặt đứng dậy
gợn găng.

Cô Mậu ngó theo, nước mắt
chảy ròng-ròng.

Cang bối-rối, đứng trân-trần
một hồi rồi thưng thẳng xây
lưng đi trở ra đường.

Cô Mậu kêu nói với: « Anh Cang, xin anh
đứng lại cho em nói chuyện một chút. Dầu anh
không có tình với em đi nữa, mà anh có bụng
tốt, anh đừng đẩy cho em thấy mặt một lần chót
và cho em bày tỏ nỗi lòng của em, em cũng
cảm ơn anh lung lắm. Thôi, em chẳng còn câu
chuyện gì phải nói với anh. Em chỉ cầu chúc
cho anh ở lại chốn dương-trần được luôn luôn
an-nhàn vui vẻ. »

Cang đứng suy nghĩ một chút, rồi thưng-
thưng trở lại, đứng ngay trước mặt cô Mậu
mà nói :

— Cô Mậu, nếu cô tự-tử thì cô làm rồi cho
lương tâm của tôi. Tôi không muốn cô chết,
cô phải sống, cô biết hôn ?

— Vưng ! Em sẽ nghe theo lời anh dạy.

— Còn việc này nữa : cô là gái có chồng,
mà cô nói mấy lời bởi này đó thì cô quá
lắm.

— Sự sống của em mà em không thêm
kẻ thay, em còn kẻ gì là phải quá !

— Tôi không muốn nghe cô nói những lời
ấy nữa. Vậy từ rày về sau cô không được nói
sự ấy với tôi. Cô đã có chồng rồi, cô không
phép tương lời người khác.

— Vưng ! Mà anh biển em phải sống, vậy
chờ anh cho phép em, mà khi nào em có
việc buồn, em được kể anh, mà thau thò
hay không ?

Câu hỏi này tuy chọn chạnh, song nó có thể
có cái ảnh hưởng bất ngờ, bởi vậy Cang phải
suy nghĩ rồi mới đáp :

— Được. Vì tình anh em bởi nhờ nên tôi
không nở tuyệt giao. Nhưng mà cô muốn gặp
tôi thì phải gặp chỗ mình bạch, cô muốn nói
chuyện với tôi, thì phải nói câu chính đáng.

— Vưng ! Em cảm ơn anh.

— Thôi, tôi xin từ cô tôi về.

— Em chào anh.

Cang đi dọc theo hàng măng-cụt mà ra
đường. Cô Mậu đứng nhìn theo, trí bởi bởi,
tình chan chứa.

IX



ON người có cái tánh cứng cõi
hay là yếu ớt, có cái tâm hồn
vui vẻ hay là buồn bực đều lại
cha mẹ luyện tập hồi lúc còn
thơ ấu.

Cou nít chưa nếm mùi đời, chưa hiểu quấy
phải, thì trí-não tự-nhiên trong sạch. Lúc ấy nếu
cha mẹ đem những nét vui vẻ mà chạm vào
trí nó, dùng những thói cứng cõi mà tập cho
nó, làm cho nó hán hoạn, làm cho nó dạn
đĩ luôn luôn, thì chừng nó lớn lên nó đã quen
trí ý đó rồi nó mới ngó cuộc đời với cặp
mắt lạc quan, nó mới can tranh sự sanh tồn
với tâm chí hùng hào quả quyết.

Lúc Cang còn thơ ấu, nhờ có một người
cha biết thương-yêu, ngày như đêm thường
ưng-nụ hoai, dứt cơm cho ấu, bồng đi dỗ
ngủ, bởi vậy lòng Cang thường thơ thới vui-
vẻ, trước mắt thấy chơn-chở những cảnh xinh
đẹp tốt tươi. Đến chín mười tuổi, thỉnh-linh
cha chết. Chờ chỉ lúc ấy mẹ cô được cái thái
độ tốt như cha, biết thay thế mà trung-tin-ưng-
nụ, biết liếp theo mà dạy dỗ khuyên răn, thì
cô lẽ hay giờ Cang cũng có cái lạc-quan
như người khác.

Tiếc thay, lúc cha chết, sự buồn-rầu bắt đầu
này sanh trong trí non nớt của Cang, mà mẹ

tuy không phải ghét, song đối với Cang lại
không có tình đan dịu, làm cho Cang buồn
rầu rồi hồi nhỏ thì trầm lịnh, tiếng nói tiếng
cười, lần lần lớn lên có cái tách chán ngán,
ngoài sự học thì chẳng biết vui, chẳng thêm
muốn việc chi hết.

Mấy bữa rày Cang bước chơn ra khỏi nhà
trường; chàng được thấy sự bất hòa của cô
với mẹ càng thêm rõ, lại được hiểu trong
sự cha tự tử, mẹ cũng như cô; chẳng ai chịu
vén cái màn bí mật giấu cho chàng, bởi vậy
chàng áo não tru phiếm, ngó vào gia đình lòng
bất ngảm ngùi, trông dường tương lai chỉ hết
sốt sắng.

Chánh lúc tâm-hồn của Cang đương lững-
đững lơ-dờ, trở trên cô Mậu lại còn bày tỏ nỗi
lòng mà làm cho chàng càng bối - rối thêm
nữa. Thuở nay chàng chưa hề để ý riêng đến
cô Mậu, mà cũng chưa hề tính tới việc lập
gia-thất. Tuy lúc ở trong vườn măng-cụt,
thỉnh-linh cô Mậu khóc mà lộ tình một cách
rất thâm, làm cho chàng phải cảm xúc,
nhưng mà giọt lụy chưa chan với lời hỏi măn-
nông ấy không có thể dời chỉ hướng của chàng
được. Không, không được đâu. Chủ tâm của
chàng lúc này là tìm cho biết coi tại duyên-
cơ nào mà cha buồn rầu đến tự-tử và lo làm
sao cho mẹ với cô được thuận-hòa, chớ không
phải lo hình uúp lên mà bề mặt hai đào, nên
lấp-lững mong trêu hoa hẹ nguyệt.

Từ khi bỏ vườn măng-cụt mà trở về nhà,
thì Cang như định xa lánh cô Mậu, không
muốn cho cô gặp mặt nữa, tuy sợ cô thất chí
rồi tự tử nên đã hứa lơ với cô. Thôi, không
nên gặp cô nữa làm gì. Đã làm ơn ơn ưi cho
cô sống mà ở với chồng đặng cha cô khỏi vất
vả, tương cũng đủ rồi.

Tuy nghĩ như vậy, mà đêm ấy trong lòng
Cang cũng xỏ xang, ngủ không được. Sáng
bữa sau, chàng thơ-thần ở trước sân, đi qua
đi lại, xem hoa mà không biết vui chút nào
hết. Gần 9 giờ, chàng thấy con Mèo, là đứa ở
của ý trai Thanh, xấn xớm bước vô cửa ngõ,
chàng liền hỏi :

— Em lên trên này có việc chi ?

— Bà đâu nên bà sai, em lên cho cậu hay
và xin cậu xuống cho mau.

— Uy ! Bà đâu sao đó ?

— Hồi hôm bà làm rồi phát lịnh, đêm nay
bà mệt hoài, thơ không kịp

— Có rước thầy thuốc hay không ?

— Thưa, có. Hồi hôm bà Bang Chiên lại
thăm rồi bà có rước ông thầy Chộc coi mạch
hốt thuốc. Uống đêm bởi hôm mà sao bình
cũng vậy hoài, không thấy bớt.

— Em vô đây, chờ qua thay đồ rồi qua đi
với.

Cang trở vô nhà, con Mèo đi theo.

Cô ba Minh ngó thấy thì hỏi con :

— Con nhỡ này ở đâu ? Nó nói giống gì đó ?

— Nó ở với cô bai con. Có con đâu nên sai
nò lên kêu con.

— Đau giống gì ! Kêu hoài, ở dưới mới về
đây còn sai kêu nữa.

— Con Mèo nói : « Thưa, bà con đau thiệt chớ,
đau nhiều lắm. »

Cang vô buồng thay áo quần, lấy nhựt trình
gói vài bộ đồ mát rồi đưa cho con Mèo ôm.

Cô ba Minh hỏi con nữa :

— Con đi hay sao ?

— Con phải đi chớ, đi xuống coi có con
đau sao đó.

— Có đi thì cũng thưng thẳng ăn cơm rồi
sẽ đi, chớ đi đâu mà gặp lắm vậy ?

— Thôi, để con đi liền bây giờ.

— Xuống coi có đau thiệt hay không rồi về,
chớ đừng có ở mất dưới a. Đau thì rước thầy
thuốc, chớ ai làm thầy thuốc hay sao mà kêu.

Cang không trả lời nữa, xá mẹ rồi đi theo
con Mèo xuống ga mua giấy mà đi Chợ-lớn.

Ngồi trên xe, trong lòng Cang không an.
Trời nắng rọi cây cối hai bên cối rất tốt tươi
vui vẻ, mà Cang nhìn cảnh vật ấy đã không
biết vui, lại chưa chán áo nào. Trong trí thâm
nghĩ hôm nọ có than già yếu hay đau, có biết
trước sự nguy khốn đã gần tới hay sao, nên
có than thở như vậy ?

(Còn nữa)

ĐÁ XUẤT BẢN

HUÂN TỬ CA

của NGUYỄN VIÊN-KIỆU

Mua sĩ và mua lễ do

Nhà xuất bản ĐẠI-VIỆT

Giá : 0 \$ 20 — 5 Rue de Reims 5, Saigon



H. HỒI

Trong khi hai người nói chuyện, Công-chúa ngồi trên một cái băng đá cẩm-thạch mà nghĩ mội. Công-chúa chờ không được, mới đứng dậy bước lại gần, và nghe Buckingham nói :
— Nói vậy tức-hạ chờ cho tôi trình diện à?

Đoạn Buckingham day lại, nghiêng mình trước Công-chúa, nói :

— Bẩm Công-nương, Bê-hạ cho tôi cái vinh dự trình cho Công-nương biết Hiệp-sĩ D'Artagnan.

Parry lại nói thêm :

— Trình cho Công-nương biết đề-khi nào gặp dịp, Công-nương có thể nhờ người, vì người là một cây trụ chắc chắn, trong lúc nguy khốn có thể dựa vào, lại cũng là một người bạn đáng tin cậy nữa.

D'Artagnan nghiêng mình thì lễ, Công-chúa ngó D'Artagnan mỉm cười, và hỏi Parry :

— Người còn nói chi nữa chẳng ?

— Bẩm Công-nương, Bê-hạ dặn Công-nương phải ghi cái tên của ông D'Artagnan vào trí, và nhớ cái ơn của người, vì nhờ có người Bê-hạ mới phục nghiệp được đó.

Buckingham, Công-chúa và Rochester nghe nói đều lấy làm lạ, đưa mắt nhìn nhau. D'Artagnan nói với Buckingham :

— Sự tôi giúp Bê-hạ phục nghiệp là một sự bí mật còn con khác nữa, mà tôi hứa chắc rằng ngày sau không bao giờ tôi đem ra khoe kboang với Thái-tử, con của Bê-hạ, theo như chuyện hột xoàn mà tôi vừa mới nói với ngài đó.

Buckingham lại day qua nói với Công-chúa :

— Bẩm Công-nương, lần này là lần thứ hai, ông D'Artagnan kêu gọi trông thì tôi một chuyện trên ghế, làm tọc-mạch của tôi. Vậy tôi xin phép Công-nương cho tôi nói ra một

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Thấu-Văn
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện : *Le Vicomte de*
Bragéonne
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

chứ, để cho tôi nói chuyện riêng với người.

— Được, Trước-sĩ cứ tự-tiện. Buckingham bèn dắt D'Artagnan đi dang ra xa và nói :

— Xin tức-hạ hãy thuật lại cho tôi nghe chuyện hột-xoàn, dẫn đuôi làm sao cho tôi

biết, chờ còn ở bên Anh này, không có ai hiểu rõ chuyện ấy hết.

— Thưa ngài, chỉ có một người có quyền thuật hết câu chuyện đó lại cho ngài nghe mà thôi : ấy là cha của ngài vậy. Trước khi làm chung, người đã nghĩ rằng nên làm thỉnh, chết đem xuống mồ, thì tôi xin phép ngài cũng cho tôi bắt chước người mà ngậm miệng không nói.

— Nếu như vậy thì xin tức-hạ tha thứ cho tôi về sự tôi quá ư tọc-mạch. Nếu một ngày kia mà tôi đây, tôi cũng đi qua Pháp. . .

— Ngài sẽ đi, tôi chắc như vậy.

— Tại sao thế ?

— Tôi có một cách bói tiên-tri kỳ-dị lắm, ít có khi nào nói trật. Nếu như ngài đi qua Pháp thì sao ?

— Tôi vậy : Tức-hạ là người đã được các vị vua yêu cầu cái tình kim-bằng quý báu kia để phục nghiệp, vậy tôi dám xin tức-hạ chú ý đến tôi cũng như tức-hạ đã có lòng tưởng đến cha tôi khi trước.

— Thưa ngài, xin ngài đừng nhìn rằng tôi rất lấy làm băn khoăn, nếu một khi qua tới Pháp tới, ngài nhớ câu chuyện ngày hôm nay đây. Bây giờ, xin ngài cho phép tôi nói một lời với Công-chúa. . .

D'Artagnan trở lại nói với Công-chúa :

— Bẩm Công-nương, Công-nương cũng là con gái Pháp, vậy tôi ước ở sao một ngày kia sẽ thấy Công-nương trở lại kinh thành Paris. Cái ngày mà tôi có phước hơn hết tức là ngày

mà tôi sẽ được linh Công-nương bảo-tôi giúp mọi việc của tôi, để cho tôi nhờ rằng Công-nương không có quên lời dặn bảo của linh Hoàng-huynh vậy.

D'Artagnan nói rồi nghiêng mình chào Công-chúa. Công-chúa bèn đưa bàn tay cho D'Artagnan hôn.

XXXVI



ẤY lời nói chơi của nhà vua về chuyện bắt cóc đã động đến lòng tự ái của Đại-tướng Monck, tức D'Artagnan lấy làm ái ngại, sợ Monck mắc cớ mà trừ hờn mình. Trọn đời Trung-uy, ngài vẫn có cái thuật

hay trong sự chọn lựa kẻ thù, rồi nếu khi nào ngài bảo rằng kẻ thù khó võ về, khó chiến thắng, thì lẽ-lẽ nhiên là ngài không có phương thế chi khác. Nhưng mà trên đường đời, ý kiến con người ta thường hay thay đổi, không khác chi cái lòng đèn ma thuật mà theo con mắt phàm tục thường năm nọ vẫn đổi sắc luôn. Tỷ như ngày cuối cùng ở năm cũ, mình thấy sắc trắng, rồi qua ngày mồng một tháng giêng năm mới, mình lại thấy sắc đen, nhưng kết lại thì chỉ cách có một đêm chờ đầu có nhiều.

Có cái sự thay đổi ý kiến, mới có sự lo sợ Monck hơn.

Lúc Trung-uy và mười tên thủy thủ lia bến Calais đi qua Anh quốc, ngài không quảng đến chuyện bắt Monck, làm nhục Monck, vì bây giờ ngài không khác một con ở đời lười vầu một con chiến.

Song ngày nay D'Artagnan đã thành công, đã có tiền, đã « no nê » rồi, nhờ tới công- việc của mình đã làm, bông giục mình, vì e cho nó sẽ có ảnh hưởng về sau, rồi cuộc đời mình phải có cái kết quả không tốt.

Bởi vậy, D'Artagnan suy nghĩ phải chịu chuộng một người quyền thế như Monck, một người mà chính nhà vua còn phải chịu chuộng thay hưởng chi là ngài. Bởi tại làm sao ? Bởi nhà-vua mới phục nghiệp còn phải nhờ cậy đến Monck, rồi ví dụ như Monck muốn day D'Artagnan trong một cái tháp ở Middlesex, hay là đem ngài mà trầu nước trong khi qua eo biển từ Douvres tới Boulogne, thì không lẽ nhà-vua tại không nghe theo ? Cái chuyện vua chúa làm cho vua lòng chừ hầu là một chuyện

Vả lại trong sự trả thù của Monck, nhà vua không cần phải giúp một cách đặc-lực, miễn là ngài hi-xá cho Monck về chuyện sắp đặt hại D'Artagnan thì đủ rồi. Nội một lời nói của nhà vua, nội chữ ký tên của nhà vua, cũng đủ làm cho D'Artagnan chôn mặt thây nơi đất khách.

Với lại, có một điều đáng lo-sợ cho một người có ý trí, biết lo xa như nhà hiệp-sĩ của chúng ta đây, là ngài thấy ngài chỉ trở - trở có một mình. Cái tình kim-bằng của Athos không đủ làm cho ngài an lòng. Thật vậy, nếu như làm trận mùa gươm so tài cùng kẻ nghịch, thì còn trông cậy bạn-bữ giúp cho một tay, chờ còn trong chuyện này, rồi mà Athos nghe theo lời Monck, hay là nhà vua cất nghĩa rồi buộc phải quay cho mình, thì có may lắm là được bạn nhỏ cho mấy giọt nước mắt trên mồ và làm cho một tấm bia có khắc mấy chữ cho rơm là đủ !

D'Artagnan suy nghĩ kỹ rồi nói thêm :

— Ta cùng Monck, p à hòa mới được, phải làm thế nào cho chắc ý rằng người không còn mấy may nào nhờ tới chuyện trước. Song bên người còn hơn, còn oán, còn giận, thì ta sẽ giao tiền cho Athos đem về Pháp, ta ở lại đây trong một ít lâu, vừa đủ thì giờ để dò dẫm tâm địa của người. Hễ ta dòm thấy người có mối thù ta thì ta liền tới nhờ Buckingham giấu ta và đem bù lại cái ơn đó, ta sẽ thuật chuyện hột xoàn cho Buckingham nghe. Bất dĩ ta làm phạm danh giá một bà Thái-hậu già, chờ không bại đến ai mà phải khư khư kín miệng.

Hoàng-thái-hậu đã là vợ một tên rít rống há-tiền như Mazarin thì trước kia đâu có tư thù với mối vì công hầu đẹp như cha của Quận-công cũng không xấu hổ chi đó. . . Vậy thì ta đã nhất định, Monck sẽ không ăn qua ta nổi ! Vả lại ta cũng có kế làm cho Monck không thù ta rồi !

(Còn nữa)

Savon **VIỆT-NAM**
Tốt nhất